

Bản án số:145/2018/HS-PT

Ngày 28/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2018/TLPT-HS ngày 23/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoài N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hoài N**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1982, tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ dân phố số 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Bác sĩ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc M và bà Thái Thị L; có vợ Nguyễn Thị T và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/08/2017. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài N và Nguyễn Mạnh C là bạn bè quen biết với nhau. Biết C là phóng viên, quen biết với nhiều Cảnh sát giao thông nên ngày 17/8/2017 N nhờ C đi cùng đoàn xe tải ben từ Hà Tĩnh vào Đắk Nông để làm công trình. Nếu đoàn xe bị Cảnh sát giao thông kiểm tra thì C sẽ xin bỏ qua các lỗi vi phạm giao thông. Kết thúc chuyến đi, C và N bàn bạc với nhau sử dụng các camera bí mật để ghi hình

việc lực lượng Cảnh sát giao thông nhận tiền mồi lộ của lái xe nhằm mục đích viết bài đăng báo. C và N mua 02 áo thun và 03 bộ camera. Sau đó, C và N đi đến huyện M, tỉnh Đắk Nông để tìm gặp anh Đặng Thanh T là tài xế thường xuyên chạy xe tuyến quốc lộ 14 qua các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên. Tại đây, N nhờ anh T trực tiếp quay video lại việc sai phạm của Cảnh sát giao thông tại các địa phương mà anh T đi qua nhằm viết bào đăng báo. Nghe vậy, anh T đồng ý, N đưa cho anh T 01 chiếc camera được ngụy trang bí mật gắn bên trong chiếc áo thun màu đen, đồng thời hướng dẫn cách sử dụng cho anh T. Sau khi nhận lời giúp, vào ngày 21/8/2017, anh T điều khiển xe ô tô tải BKS: 37C- 128.04 chạy theo hướng Đắk Nông về Nghệ An, còn N và C điều khiển xe ô tô bán tải BKS: 38C- 096.53 (xe của N) đi theo sau. Khi đi qua các trạm cảnh sát giao thông cầu 14 (ĐăkLăk), trạm Cảnh sát giao thông KrôngBuk (ĐăkLăk) và trạm Cảnh sát giao thông tỉnh Gia Lai thì xe ô tô tải của anh T bị Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng xe, kiểm tra phương tiện. Lúc này, anh T kẹp 50.000đ (*năm mươi ngàn đồng*) vào tờ giấy rồi đưa cho lực lượng cảnh sát giao thông nhằm bỏ qua vi phạm, đồng thời bí mật ghi hình. Sau đó, anh T trả chiếc áo thun gắn sẵn camera và 03 đoạn video vừa quay được cho N rồi tiếp tục điều khiển xe tải về thành phố V, Nghệ An.

Khi có các video, N và C quay lại thành phố T, tỉnh ĐăkLăk thuê khách sạn để nghỉ. Tại đây, C nảy sinh ý định không dùng các video trên để viết bài đăng báo mà dùng để đe dọa cán bộ có sai phạm bằng cách sẽ tố cáo với Giám đốc Công an tỉnh, Thanh tra Bộ Công an xử lý, viết báo phản ánh tiêu cực nhằm làm cho Cảnh sát giao thông lo sợ mà đưa tiền. Nghe C nói vậy thì N đồng ý. N gửi cho C qua Gmail, Zalo 04 đoạn video (gồm 03 video mới quay và 01 video N nhờ anh T quay việc sai phạm của Cảnh sát giao thông tỉnh Kon Tum trước đó 10 ngày) để thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 22/8/2017, C sử dụng số điện thoại 0904741929 và 0123766626 để gọi điện thoại cho chỉ huy các đội, trạm CSGT để xác minh cán bộ có mặt trong video. C liên lạc với anh Lưu Minh T, trạm trưởng trạm CSGT KrôngBuk, tỉnh ĐăkLăk thì xác định anh H và anh Phạm Huy A là người có mặt trong video quay tại ĐăkLăk. C liên lạc với anh Huỳnh Văn T Đội trưởng đội Tuần tra kiểm soát số 1, phòng CSGT Công an tỉnh Kon Tum thì xác định anh Nguyễn Văn Đ là người có mặt trong video quay tại Kon Tum.

Từ ngày 22/8/2017 đến ngày 28/8/2017, C đã nhiều lần gọi điện thoại cho anh T, đe dọa sẽ đăng video lên báo, gửi cho Giám đốc Công an tỉnh, Thanh tra Bộ Công an biết xử lý nếu không đưa cho C số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Anh T nói lại việc này cho anh Đ. Vì lo sợ ảnh hưởng đến vị trí công tác, uy tín của bản thân nên anh Đ nhờ anh T thương lượng với C giảm số tiền xuống còn 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) thì được C đồng ý. Ngày 28/8/2017, anh Đ nhờ anh Nguyễn Quốc H đến ngân hàng Sacombank tỉnh Kon Tum chuyển vào tài khoản 050065183274 của Nguyễn Mạnh C với số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Sau đó, C rút số tiền trên, chia cho N 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để tiêu xài cá nhân.

Đối với trường hợp anh H: C không trực tiếp đe dọa anh H mà thông qua chỉ huy của anh Y Phạm H là anh Vũ Minh G, Trạm phó Trạm CSGT KrôngBuk, tỉnh

ĐăkLăk. C yêu cầu anh G phải chuyển cho C số tiền 300.000.000đ, nếu không sẽ đăng video và lên báo, gửi cho Lãnh đạo Công an tỉnh và Thanh tra Bộ Công an xử lý. Anh G nói việc này cho anh H biết. Vì lo sợ ảnh hưởng đến công việc và uy tín cá nhân nên anh H nhờ anh G thương lượng với C để giảm số tiền xuống. Sau nhiều lần gọi điện, C đồng ý giảm số tiền xuống còn 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và yêu cầu anh G phải đưa tiền xuống Đà Nẵng giao cho C. Do quen biết với anh G trước đây nên N gọi điện cho anh G gợi ý việc phải nhanh chóng đưa tiền cho C để C bỏ qua. Ngày 30/8/2017, anh H đưa 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) cho anh G để anh G đi xuống Đà Nẵng đưa cho C. Khi gặp nhau, C gọi điện cho Đặng Minh Đ nói chuyện với anh Đ và nói câu “15 anh nhé” (nghĩa là 150 triệu đồng) mà không cho anh Đ biết nội dung cụ thể nhằm mục đích thúc đẩy anh G phải nhanh chóng đưa tiền cho C. Sau đó, C, N và anh G cùng đi đến nhà hàng Tân Mập (Địa chỉ 1261-1263 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) để ăn uống. Trong khi ăn uống, C yêu cầu anh G mang số tiền 100.000.000đ. (*Một trăm triệu đồng*) ra xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS: 37D- 013.26 (xe của C) để đưa tiền. Sau khi C nhận tiền của anh G thì bị Cơ quan CSĐT Bộ Công an bắt quả tang đối với Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Hoài N.

Đối với trường hợp Nguyễn Huy A: C gọi điện thoại cho anh Lương Xuân N và cho biết anh Phạm Huy A (Thuộc đơn vị của anh N) bị quay video khi vi phạm quy trình công tác. Sáng ngày 23/8/2017, anh N, anh Ánh hẹn gặp C tại quán Cà phê Uyên Phương (đường Ngô Quyền, thành phố Buôn Ma Thuột) để nói chuyện. Tại đây, anh N và anh A đề nghị cho xem video liên quan đến anh A nhưng C không đồng ý, sau đó C đi về trước. Từ ngày 23/8/2017 đến ngày 25/8/2017, C nhiều lần gọi điện cho anh A dọa sẽ đăng báo, gửi cho Lãnh đạo Công an tỉnh, Thanh tra Bộ Công an xử lý nếu anh A không đưa số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Lo sợ, anh A xin C giảm số tiền xuống thì được C giảm xuống 250.000.000đ rồi 200.000.000đ. Ngày 25/8/2017, anh N gặp C tại thành phố Hồ Chí Minh thì C chốt lại số tiền phải đưa là 170.000.000đ. (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*). Sau đó, anh N đi về, nói lại cho anh A biết. Vì số tiền lớn nên anh A không đáp ứng được yêu cầu của C và làm đơn báo cáo Lãnh đạo Công an tỉnh ĐăkLăk biết. Thấy anh A không đưa tiền nên C không liên lạc gì với anh A nữa mà định dùng video đó để đăng báo nhưng chưa thực hiện được thì bị bắt.

Đối với đoạn video ghi lại tại trạm CSGT tỉnh Gia Lai: C gửi 05 hình ảnh được trích từ video qua Facebook cho Đặng Minh Đ và yêu cầu Đ đến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tìm gặp anh Võ Đình T là Đội phó đội TTKS giao thông số 2, Phòng CSGT tỉnh Gia Lai. Sáng ngày 30/8/2017, Đ gặp các anh Võ Đình T, Nguyễn Thanh B, Lê Thái Q đều là cán bộ Phòng CSGT tỉnh Gia Lai tại quán cafe Tigon (đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Pleiku). Sau khi xác định hình ảnh là của anh Nguyễn Thanh B thì Đ đi về. Được anh T mời ăn cơm nhưng Đ từ chối, đón xe về Bình Định để ra Đà Nẵng gặp C. C, N và Đ không có hành vi cưỡng đoạt tài sản đối với anh Nguyễn Thanh B và Võ Đình T.

Ngày 23/10/2017, Cơ quan CSĐT Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định số: 144/C45-P7 về âm thanh giọng nói. Ngày 21/12/2017, Viện Khoa học

Hình sự có Kết luận giám định số: 5350/C54-P6, xác định có tiếng nói của Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Hoài N và anh Vũ Minh G trong 15 file âm thanh lưu trữ trong USB nhãn hiệu Sandisk màu đỏ do anh G giao nộp và không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, làm thay đổi nội dung ghi âm trong các file này.

Ngày 27/02/2018, Cơ quan CSGT Công an TP Đà Nẵng ra Quyết định trưng cầu giám định số: 66/PC45 về âm thanh giọng nói. Ngày 04/04/2018, Viện Khoa học Hình sự có Kết luận Giám định số: 1346/C54-P6, xác định có tiếng nói của anh Phạm Huy A trong các file ghi âm lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen do anh A giao nộp.

Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Hoài N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời tác động gia đình nộp lại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

Với nội dung như trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Mạnh C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 135 BLHS năm 1999, điểm a khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài N: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt 30/8/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với Nguyễn Mạnh C nhưng bị cáo C không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; tuyên xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 30/06/2018, bị cáo Nguyễn Hoài N có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài N thừa nhận hành vi và tội danh như Bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo giữ nguyên kháng cáo cho rằng chỉ là người đồng phạm giúp sức cho bị cáo C, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có vợ và 02 con, ông nội bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng Bằng khen, vợ chồng bị cáo có nhận phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về phần thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài N theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

+ Về nội dung đơn kháng cáo thì thấy: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thủ đoạn phạm tội tinh vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân một cách trái pháp luật nên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa

án nhân dân quận Thanh Khê xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 135 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là ông nội bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng Bằng khen, vợ chồng bị cáo có nhận phụng dưỡng bà mẹ Việt nam anh hùng; tuy nhiên mức án 7 năm tù là phù hợp, chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/08/2017 đến ngày 30/08/2017, Nguyễn Văn C và Nguyễn Hoài N đã có hành vi: sử dụng các đoạn băng hình camera ghi lại hình ảnh một số cảnh sát giao thông thuộc các trạm cảnh sát giao thông Krông Buk (Đăklăk), trạm cảnh sát giao thông tỉnh Gia Lai, trạm cảnh sát giao thông tỉnh KonTum có hành vi nhận tiền bồi dưỡng của các lái xe vi phạm luật giao thông đường bộ, sau đó các bị cáo Chiến và N đã sử dụng các đoạn băng ghi hình này để đe dọa, uy hiếp tinh thần của các cảnh sát giao thông có mặt trong đoạn băng ghi hình để trục lợi nếu không đưa tiền thì các bị cáo sẽ tung các đoạn băng ghi hình này lên các phương tiện thông tin đại chúng, tố cáo với Giám đốc Công an các tỉnh có liên quan và thanh tra Bộ Công an để tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của những cảnh sát giao thông này; Với thủ đoạn như trên các bị cáo đã đe dọa, uy hiếp tinh thần của anh Nguyễn Văn Đ (cảnh sát giao thông tỉnh KonTum) để chiếm đoạt được của anh Đ số tiền là 100.000.000 đồng (chịa nhau N 50.000.000 đồng, C 50.000.000 đồng để sử dụng cá nhân); đe dọa, uy hiếp tinh thần của H (cảnh sát giao thông KrôngBuk, ĐăkLawk) để buộc anh H phải đưa số tiền 300.000.000 đồng, sau thương lượng các bị cáo đồng ý giảm xuống còn 100.000.000 đồng, ngày 30/08/2017 khi C đang thực hiện hành vi nhận số tiền 100.000.000 đồng tại nhà hàng M (thuộc địa chỉ 1261 – 1263 T, phường Đ, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng) thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra bộ công an bắt quả tang; đối với trường hợp của anh Phạm Huy A (cảnh sát giao thông trạm Krông Buk (Đăklăk) N và C có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần để buộc anh A phải đưa số tiền 300.000.000 đồng, sau nhiều lần thương lượng các bị cáo đồng ý giảm số tiền xuống còn 170.000.000 đồng nhưng vì số tiền lớn không có khả năng chi trả nên anh A đã làm đơn báo cáo với lãnh Đ Công an tỉnh Đăklăk.

Như vậy, các bị cáo đã có hành vi sử dụng các đoạn băng ghi hình ảnh cảnh sát giao thông nhận tiền mồi lộ của các lái xe vi phạm pháp luật giao thông đường bộ, lợi dụng sự lệ thuộc của các bị hại là các cảnh sát giao thông bị ghi hình để đe dọa, uy hiếp tinh thần những người này để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật và thực tế các bị cáo đã chiếm đoạt được tiền của anh Nguyễn Văn Đ.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt và muốn chiếm đoạt là 370.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã áp dụng khoản 3 Điều 135 BLHS năm 1999 để xét xử các bị cáo là đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù; phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; thủ đoạn phạm tội là tinh vi, phạm tội nhiều lần với cùng một thủ đoạn. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục riêng đồng thời răn đe phòng chống tội phạm nói chung.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoài N, HĐXX nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội và vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án; khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử bị cáo N 7 năm tù là phù hợp, không nặng chỉ là mức án khởi điểm của khung hình phạt; Tuy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp bằng chứng thể hiện ông nội bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng Bằng khen, vợ chồng bị cáo có nhận phụng dưỡng bà mẹ Việt nam anh hùng nhưng HĐXX thấy rằng mức án trên là không nặng nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài N, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 135 BLHS năm 1999, điểm a khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài N: 07 (bảy) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt 30/8/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Toà án nhân dân quận Thanh Khê;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

